TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 401 /TLĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2018*
V/v tuyên truyền kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt	

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG T. KHÁNH HÒA
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 579 Ngày 26/3/18

Kính gửi: **- Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố;**
- Các Công đoàn ngành Trung ương,
Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn;
- Cơ quan báo chí Công đoàn.

Căn cứ công văn số 4098/CV-BTGTW ngày 09/3/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam yêu cầu các cấp Công đoàn triển khai thực hiện như sau:

1. Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ vào tình hình thực tế, hướng dẫn công tác tuyên truyền kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt bằng nhiều hình thức thiết thực, kết hợp với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong quý II năm 2018, tuyên truyền về Đại hội Công đoàn ngành, địa phương và Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, trong đó lưu ý:

- Chỉ đạo đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên bám sát Đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với tỉnh Ninh Bình phát hành để làm tốt công tác tuyên truyền.

(Ban Tuyên giáo TLĐ sao y Đề cương tuyên truyền gửi kèm)

- Thông báo đến cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ xem buổi truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt diễn ra vào 20h ngày 24/4/2018 trên Đài Truyền hình Việt Nam.

2. Các cơ quan báo chí Công đoàn viết bài tuyên truyền sâu rộng trong dịp kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt; đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc sự kiện lịch sử, phủ nhận vai trò, giá trị, ý nghĩa lịch sử của Nhà nước Đại Cồ Việt trong tiến trình lịch sử dân tộc.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thường trực ĐCT (báo cáo);
- Lưu VT.

TL. ĐOÀN CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Duy Phương

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 1050 NĂM NHÀ NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT (968 - 2018)

I. BỐI CẢNH RA ĐỜI NHÀ NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT

- Sau chiến thắng đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng vào cuối năm 938, Ngô Quyền xưng Vương, đặt trăm quan, định ra triều nghi phẩm phục, đóng đô ở Cổ Loa với ý nghĩa phục hồi lại quốc thống. Đây là một sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt, chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của chính quyền phương Bắc kéo dài hơn mười thế kỷ, đồng thời mở ra một chương mới tươi sáng trong tiến trình lịch sử dân tộc – thời kỳ độc lập tự chủ. Dưới thời Vương triều Ngô, về đại thể, mô hình nhà nước vẫn còn trong tình trạng sơ khai, chưa hoàn thiện và chưa đủ khả năng quản lý đất nước một cách chặt chẽ. Tình trạng phân tán ở các địa phương vẫn được duy trì với sự hiện diện của tầng lớp thổ hào. Đây là những thế lực vùng, sẵn sàng cát cứ, ly khai với triều đình Cổ Loa khi có điều kiện.

- Loạn 12 sứ quân: Năm 944, Ngô Quyền mất, triều đình rối ren. Các thổ hào, tù trưởng nổi lên khắp nơi, cát cứ chống lại chính quyền trung ương. Sau khi các con của Ngô Quyền (Ngô Xương Ngập, Ngô Xương Văn) chết (năm 954 và 965); đất nước rơi vào tình trạng chia cắt, hỗn loạn. Nổi lên 12 vùng đất biệt lập do 12 thủ lĩnh đứng đầu, lịch sử gọi là ***"Loạn 12 sứ quân"***.

- Đinh Bộ Lĩnh xuất hiện, dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước: Cùng thời gian xuất hiện "12 sứ quân", năm 960, ở Trung Quốc, nhà Tống thành lập, chấm dứt thời kỳ "ngũ đại thập quốc" và bắt đầu mở thế lực xuống phía Nam. Nguy cơ ngoại xâm lại xuất hiện và đe dọa. Đất nước đứng trước một thử thách lớn. Từ đất Hoa Lư (Ninh Bình), người anh hùng Đinh Bộ Lĩnh đã phất cờ, tập hợp dân chúng, giải quyết vấn đề lịch sử đặt ra: "dẹp loạn 12 sứ quân", thống nhất đất nước vào cuối năm 967.

- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt (tức Nước Việt to lớn), định đô ở Hoa Lư, xây dựng triều chính và quản lý đất nước. Kinh đô Hoa Lư do Vua Đinh Tiên Hoàng (Đinh Bộ Lĩnh) tổ chức xây dựng là một công trình kiến trúc lớn nhất của đất nước sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc.

- Mùa xuân năm 970, Đinh Tiên Hoàng bỏ không dùng niên hiệu của nhà Tống, ***tự đặt niên hiệu Thái Bình.*** Với việc xưng đế, đặt quốc hiệu, dựng kinh đô, định niên hiệu, Đinh Tiên Hoàng đã khẳng định nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Cồ Việt và bắt tay vào xây dựng một mô hình nhà nước với thiết chế mới: Quân chủ Trung ương tập quyền.

II. NHÀ NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT (968 - 1054) TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ DÂN TỘC

1. Khái quát về nhà nước Đại Cồ Việt qua các triều đại

Quốc hiệu **"Đại Cồ Việt"** tồn tại trong lịch sử dân tộc từ năm 968 đến năm 1054, trải qua 3 triều đại: Đinh (968 - 980), Tiền Lê (980 - 1009) và thời kỳ đầu của nhà Lý (1009 - 1054).

- Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời nhà Đinh (968 - 980)

+ *Về tổ chức bộ máy nhà nước:* Đinh Tiên Hoàng đã hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý đất nước từ hình thức "*Vương quyền*", chuyển sang hình thức "*Đế quyền*", với 3 cấp: *Triều đình Trung ương* - *Đạo* (trung gian) - *Giáp, Xã* (cơ sở).

Nhìn chung, bộ máy hành chính thời kỳ này là bộ máy chính quyền quân chủ thời kỳ mới độc lập, tự chủ, nên còn khá sơ sài, đơn giản, chưa thật hoàn bị, nhưng việc củng cố bộ máy chính quyền Nhà nước quân chủ của Đinh Tiên Hoàng đã được lịch sử ghi nhận là

"...Vua mở nước dựng đô, đổi xưng Hoàng đế, đặt trăm quan, lập sáu quân, chế độ gần đầy đủ..."[1].

Ở các địa phương, vua Đinh chia nước làm nhiều đạo, dưới đạo là giáp và xã. Đến nay, địa bàn của từng đạo và hệ thống quan chức các cấp chính quyền chưa xác định được rõ ràng.

+ *Về quân đội:* Về cơ bản Nhà nước Đại Cồ Việt thời Đinh là một nhà nước võ trị; quân đội đông và tương đối mạnh. Điểm nổi bật nhất trong tổ chức quân sự phòng giữ đất nước thời này là tổ chức "Thập đạo quân", trong đó Thập đạo tướng quân là người đứng đầu quân đội; bên dưới đạo có các loại: Quân, lữ, tốt, ngũ. Quân thường trực thời Đinh bắt đầu được trang bị quân phục thống nhất. Binh lính đều đội mũ "Tứ phương bình đinh" (bốn góc vuông, phía trên phẳng) bằng da. Và quân túc vệ đều thích trên trán ba chữ "Thiên tử quân" để phân biệt với các loại quân khác. Quân đội được trang bị các loại bạch khí, kết hợp giữa giáo, kiếm, côn với cung, nỏ...

+ *Về luật pháp:* Cùng với việc từng bước xây dựng và kiện toàn bộ máy quản lý từ Trung ương đến địa phương, xây dựng củng cố lực lượng quân sự, nền pháp chế thời kỳ này cũng bắt đầu được để ý đến. Đinh Tiên Hoàng đã đặt chức Đô hộ phủ sĩ sư coi việc hình án - một chức quan tư pháp và giao cho Lưu Cơ giữ chức này. Mặc dù vậy, dưới chế độ võ trị, luật pháp thời Đinh còn nghiêm khắc và tùy tiện, dựa theo ý muốn của nhà vua. Vua Đinh cho đặt vạc dầu và cũi hổ ở sân triều để trừng phạt phạm nhân.

---

[1]. *Đại Việt sử ký toàn thư* (1998), Nxb Khoa học xã hội, t.1, tr.211.

+ *Về kinh tế:* Kinh tế nông nghiệp được quan tâm. Nhà vua nắm toàn bộ ruộng đất trong nước, vừa để khẳng định quyền lực vừa để nắm lấy thần dân, thu tô thuế, bắt lính; đồng thời cũng quan tâm tới việc khai hoang, lập làng, mở rộng diện tích canh tác xuống vùng đồng bằng và ven biển.

Một số ngành nghề thủ công nghiệp cũng được chú ý phát triển như: Nghề thợ nề, thợ đá, mộc, chạm khắc, dát vàng bạc... chủ yếu để phục vụ vua quan và quân đội. Trong dân gian, các nghề truyền thống như trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải lụa, làm giấy tiếp tục phát triển. Đồng tiền đầu tiên của đất nước: ***Đồng Thái Bình Hưng Bảo*** được phát hành vào khoảng năm 970 đã thúc đẩy việc trao đổi buôn bán hàng hóa trong nhân dân, đồng thời phục vụ cho việc trao đổi buôn bán vật phẩm với Trung Quốc và với các thuyền buôn nước ngoài.

+ *Về văn hóa:* Cùng với việc xây dựng một chính quyền nhà nước có chủ quyền, vua Đinh Tiên Hoàng cũng chú ý đến phát triển văn hóa; những mầm mống đầu tiên của một nền văn hóa mang tính dân tộc được manh nha hình thành. Đạo Phật là chỗ dựa tinh thần và có vị trí lớn trong đời sống xã hội Đại Cồ Việt cũng như trong cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước thời Đinh. Ở Kinh đô Hoa Lư đã xây dựng nhiều chùa chiền (chùa Tháp, chùa Bà Ngô...) và các cột kinh Phật. Nhiều nhà sư đã trở thành cố vấn cho vua Đinh về đường lối đối nội và đối ngoại.

Thời kỳ này, nhiều loại hình văn hóa dân gian đã hình thành như ca múa nhạc (thể hiện qua truyền thuyết bà Phạm Thị Trân ở Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên dạy quân sĩ hát, đánh trống, được phong chức và được suy tôn là Huyền Nữ, Ưu Bà), một số môn xiếc đã điêu luyện được biểu diễn trên lầu Đại Văn...

+ *Về đối ngoại:* Ngay sau khi lên ngôi, Đinh Tiên Hoàng đã có một chính sách đối ngoại khéo léo, mềm dẻo để giữ gìn hòa bình cho dân tộc.

- Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời Tiền Lê (980 - 1009) và thời kỳ đầu của nhà Lý (1009 - 1054)

Dưới thời Tiền Lê và thời kỳ đầu của nhà Lý (980 - 1054), Nhà nước Đại Cồ Việt tiếp tục phát triển về mọi mặt; nền độc lập, tự chủ của dân tộc được củng cố vững chắc.

+ *Về tổ chức bộ máy nhà nước:*

Chính quyền trung ương thời Tiền Lê được giữ nguyên như thời Đinh, vua nắm mọi quyền hành cả dân sự lẫn quân sự; dưới vua là các chức quan văn, võ, hầu hết là những người có công phò tá nhà vua lên ngôi. Vua Lê Hoàn (tức Lê Đại Hành) vẫn đóng đô ở Hoa Lư; năm 984, cho xây dựng nhiều cung điện với quy mô to lớn hơn. Năm 1006, Vua Lê Long Đĩnh cho sửa đổi quan chế và triều phục của các quan văn, võ và tăng đạo. Chế độ phong tước và cấp thái ấp dưới thời Tiền Lê

được thực hiện quy củ hơn trước. *Thái tử* được phong tước *Đại vương*, còn các hoàng tử đều được phong tước *Vương* và được chia đất để cai trị.

Thời nhà Lý: Các vua Lý tự xưng là Thiên tử, lập các ngôi Hoàng hậu và Thái tử, phong tước cho con cháu, người thân trong họ hàng cùng quan lại có công tôn phù. Hệ thống quan chức được chia làm 9 phẩm cấp; ngoài ra, còn có một số cơ quan chuyên trách, giúp việc cho vua.

Chính quyền địa phương đầu thời Tiền Lê vẫn giữ nguyên 10 đạo như thời Đinh; đến năm 1002, đổi các đạo thành lộ, dưới có phủ, châu, giáp, xã.

Sang thời Lý, năm 1010, Lý Công Uẩn chia nước thành các lộ và phủ; dưới phủ là huyện và cuối cùng là hương, giáp; miền núi và vùng xa trung ương thì chia thành châu, trại. Đây là công cuộc cải tổ hành chính có quy mô lớn, góp phần quan trọng trong công cuộc quản lý toàn diện đất nước.

+ *Về tổ chức quân đội:* Thời Tiền Lê và thời kỳ đầu nhà Lý, việc xây dựng lực lượng quân sự rất được chú trọng. Bên cạnh quân đội thường trực của triều đình (thiên tử quân, cấm vệ quân...) được tuyển lựa cẩn thận và tổ chức, huấn luyện chu đáo, còn có quân đội địa phương (dân binh, hương binh) làm nhiệm vụ canh phòng, bảo vệ các lộ, phủ, châu và có thể được chính quyền trung ương điều động bất cứ khi nào cần thiết. Cùng với lực lượng bộ binh, lực lượng thủy quân cũng được tập trung xây dựng. Thời Tiền Lê đã có những chiến thuyền lớn, được trang bị đầy đủ. Thời Lý, quân đội có nhiều binh chủng phong phú hơn.

+ *Về luật pháp:* Dưới thời Tiền Lê, cùng với việc củng cố và tăng cường thiết chế bộ máy nhà nước quân chủ, nhà vua cũng quan tâm đến việc xây dựng pháp luật và đề cao luật pháp. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, năm 1002, vua Lê Đại Hành *"định luật lệ"*; tuy nhiên, việc xét xử ở thời kỳ này còn khá tùy tiện.

Sang đến thời nhà Lý, năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ "Hình thư" gồm 3 quyển, xuống chiếu ban hành trong dân gian. Đây là bộ luật thành văn đầu tiên của Việt Nam, thể hiện một bước tiến quan trọng trong việc trị nước của nhà nước phong kiến độc lập, tự chủ. Ở các làng xã, hình thức luật tục (tập quán pháp) vẫn duy trì và được mọi người tuân theo.

+ *Về kinh tế:* Nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu. Nông dân được làng xã chia ruộng để cày cấy, nộp thuế và đi lính cho nhà vua. Các vua rất chú ý khuyến khích nông nghiệp. Vua Lê Đại Hành đã cho xây dựng nhiều công trình, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp để chấn hưng đất nước. Ông là vị vua mở đầu cho lễ tịch điền vào mùa xuân hàng năm, mở đầu cho một lễ nghi trọng đại mà các vương triều sau tiếp tục noi theo để khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp. Lê Đại Hành cũng là vị vua đầu tiên tổ chức đào sông. Công trình đào sông Nhà Lê do Lê Hoàn khởi dựng là con đường giao thông thuỷ nội địa đầu tiên của Việt Nam.

Sang thời nhà Lý, triều đình cũng thi hành nhiều chính sách trọng nông, khuyến nông. Sức lao động và sức kéo trong nông nghiệp được nhà nước hết sức bảo vệ; do đó, sản xuất nông nghiệp ổn định và phát triển hơn trước.

Các nghề thủ công dưới thời Tiền Lê và đầu thời Lý như nghề gốm, nghề dệt, nghề mộc, khai mỏ, luyện sắt, đúc đồng, chạm khắc, sơn thếp... đều được phát triển và có nhiều tiến bộ lớn.

Ngoài ra, ở thời kỳ này, việc giao thương, buôn bán, trao đổi giữa các địa phương trong nước và với nước ngoài khá phát triển. Vua Lê Đại Hành và các vua Lý đều cho đúc tiền đồng để lưu thông rộng rãi và có dùng thêm tiền đồng Trung Quốc thời Đường, Tống.

+ *Về văn hóa:* Đạo Phật vẫn giữ vai trò lớn trong đời sống xã hội Đại Cồ Việt thời Tiền Lê và thời kỳ đầu nhà Lý. Nhiều nhà vua và quý tộc đã theo đạo Phật, đề cao tư tưởng từ bi, bác ái. Trong triều, có hệ thống tăng quan, một số được phong là Quốc sư. Các loại hình văn hóa dân gian đã có từ thời Đinh vẫn được duy trì và phát triển. Bên cạnh đó, xuất hiện thêm loại hình hát tuồng.

+ *Về đối ngoại:* Tiếp nối truyền thống từ thời Đinh, sang thời Tiền Lê, sau chiến thắng quân Tống (năm 981), vua Lê Đại Hành vẫn tiếp tục duy trì quan hệ hòa hữu với nhà Tống.

Những năm đầu thời Lý, quan hệ hòa hiếu với nhà Tống tiếp tục được chăm lo củng cố.

2. Vị trí, vai trò của Nhà nước Đại Cồ Việt trong tiến trình lịch sử dân tộc

- Nhà nước Đại Cồ Việt ra đời, tồn tại và phát triển đã khẳng định sức mạnh của ý chí độc lập dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước của nhân dân ta sau nghìn năm Bắc thuộc. Đây là nhà nước *quân chủ Trung ương tập quyền* đầu tiên của Việt Nam trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

- Nhà nước Đại Cồ Việt đã mở ra những trang sử vẻ vang của dân Việt Nam trong thời kỳ đầu xây dựng và bảo vệ đất nước - kỷ nguyên độc lập, tự chủ lâu dài xuyên suốt các triều đại Đinh, Lê, Lý và Trần, Hậu Lê sau này, cụ thể:

Nhà nước Đại Cồ Việt đã có công lao trong việc giữ gìn, củng cố nền độc lập dân tộc trong một thời gian gần một thế kỷ. Trong thời kỳ này, các vương triều phương Bắc mang quân sang xâm lược, nhưng đều bị chống trả quyết liệt.

Các chủ trương, chính sách và những thành tựu, kết quả của Nhà nước Đại Cồ Việt đã đặt nền móng cho sự ra đời, tồn tại và phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, tài chính, đối ngoại, giao thông,...của nhà nước phong kiến Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc.

III. CÔNG LAO, ĐÓNG GÓP CỦA ĐINH TIÊN HOÀNG TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ DÂN TỘC

1. Đinh Tiên Hoàng - người có công đánh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước và trở thành hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau thời Bắc thuộc

- Đinh Tiên Hoàng (tên thật là Đinh Bộ Lĩnh), người làng Đại Hữu, châu Đại Hoàng (nay là thôn Văn Bòng, xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), là con thứ của Thứ sử Đinh Công Trứ (Thứ sử Châu Hoan, kiêm Ngự phiên Đô đốc dưới thời Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền); mẹ là Đàm Thị. Sau khi cha mất, Đinh Bộ Lĩnh cùng mẹ và đám gia nhân về quê Đại Hoàng sinh sống. Uy thế chính trị của cha đã tạo cho cậu thiếu niên Đinh Bộ Lĩnh một vị thế của "con nhà nòi", dòng họ vọng tộc ở châu Đại Hoàng mà không một đứa trẻ nào ở vùng núi rừng này có được. Thuở nhỏ sống với mẹ ở Đàm Gia, thường cùng lũ trẻ chăn trâu chơi trò đánh nhau, lấy bông lau làm cờ. Nhờ có tài chỉ huy, lại có chí lớn nên được bạn bè kính phục. Với tài trí hơn người, Đinh Bộ Lĩnh được tôn làm Tù trưởng sách Đào Áo (nay thuộc các xã Gia Hưng, Gia Phú, Liên Sơn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình).

- Sau khi Ngô Quyền mất (năm 944), triều đình rối ren, không có khả năng kiểm soát các địa phương xa xôi, Đinh Bộ Lĩnh đã cùng những người bạn thân thiết như Đinh Điền, Nguyễn Bặc tổ chức lực lượng, rèn vũ khí và chiếm giữ vùng đất Hoa Lư. Ông được nhân dân địa phương suy tôn và ủng hộ nhiệt liệt.

- Trong khoảng thời gian từ năm 945 đến năm 950, Đinh Bộ Lĩnh đã toàn quyền làm chủ vùng đất Hoa Lư và khu vực xung quanh; sử cũ nói "Từ đây ai cũng sợ phục, phàm đi đánh đến đâu đều dễ như chẻ tre..."[2]. Năm 951, lực lượng, thanh thế của Đinh Bộ Lĩnh đã khá mạnh, khiến Ngô Xương Ngập, Ngô Xương Văn lo sợ, đem quân đến đánh nhưng không thắng phải rút về.

- Nhà Ngô sụp đổ, tình hình đất nước rối loạn. Đinh Bộ Lĩnh quyết định tiến đánh các sứ quân. Bằng các biện pháp chính trị mềm dẻo - liên kết, hàng phục kết hợp với biện pháp quân sự cứng rắn - chinh phạt, Đinh Bộ Lĩnh đã lần lượt dẹp yên các sứ quân, chấm dứt cuộc "nội loạn" ở giữa thế kỷ X, thu non sông về một mối vào cuối năm 967.

- Năm 968 Đinh Bộ Lĩnh trở thành vị hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau thời kỳ Bắc thuộc kéo dài.

---

[2] *Đại Việt sử ký toàn thư* (1998), Nxb Khoa học xã hội, t.1, tr.211.

2. Đinh Tiên Hoàng, người đặt nền móng sáng lập Nhà nước Đại Cồ Việt - Nhà nước quân chủ Trung ương tập quyền đầu tiên của Việt Nam

- Đinh Tiên Hoàng vị hoàng đế sáng lập triều đại nhà Đinh, nước Đại Cồ Việt trong lịch sử Việt Nam. Sự ra đời Nhà nước Đại Cồ Việt năm 968, đã chấm dứt tình trạng phân tán, cát cứ kéo dài, thống nhất đất nước. Đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của quốc gia dân tộc; giáng một đòn quyết định, chặn đứng mọi âm mưu chia rẽ đất nước của các thế lực cát cứ, phân tán tồn tại dai dẳng từ trước, hướng tới thống nhất, tập quyền, phù hợp với yêu cầu của lịch sử.

Việc đặt quốc hiệu Đại Cồ Việt, xưng Hoàng đế và định niên hiệu là ***Thái Bình***, một lần nữa khẳng định sự tự tin vào sức mạnh dân tộc, khát vọng về một đất nước thái bình, hưng thịnh của vua Đinh Tiên Hoàng.

- Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời nhà Đinh, tuy chỉ tồn tại trong 12 năm (968 - 980), trải qua 02 đời vua[3], nhưng trong quá trình tồn tại, bằng tổ chức quản lý và hoạt động cụ thể, Nhà nước Đại Cồ Việt thời Đinh đã có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Đây là Nhà nước đại diện cho lợi ích và sức mạnh của cộng đồng các giáp, xã... tượng trưng cho sự đoàn kết, tập hợp các lực lượng vì mục đích độc lập, tự chủ và thống nhất.

Với tổ chức bộ máy, chính sách đối nội, đối ngoại tuy sơ khai nhưng Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời nhà Đinh đã xác lập một thời kỳ mới về tổ chức quản lý đất nước trong lịch sử dân tộc - thời kỳ độc lập, tự chủ, xây dựng chế độ quân chủ tập quyền ở Việt Nam.

Sự phát triển kinh tế, từ nông nghiệp cho đến công thương nghiệp dưới thời Đinh khá đều đặn và ngày càng đa dạng, đã tạo điều kiện nâng cao đời sống nhân dân, vừa củng cố nhà nước quân chủ Trung ương tập quyền, vừa nâng cao sức chiến đấu của đất nước thời Nhà Đinh.

Nhà nước Đại Cồ Việt thời nhà Đinh đã tạo cơ sở ban đầu để các vương triều sau này bổ sung, củng cố và điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của đất nước trong quá trình hình thành và xác lập chế độ phong kiến loại hình phương Đông ở nước ta. Đặc biệt, bằng những hoạt động đối nội và đối ngoại phù hợp, Nhà nước Đại Cồ Việt thời nhà Đinh đã đưa lịch sử nước ta vào một thời kỳ phát triển mới chưa từng có (so với trước đó), khôi phục lại thế đứng hiên ngang cho đất nước, cho dân tộc. Từ đây, đất nước của cộng đồng các dân tộc Việt, bằng sức sống bền bỉ và năng động của mình, đã vươn lên mạnh mẽ, đủ sức chống chọi với mọi âm mưu và hành động xâm lược của giặc ngoại xâm, giữ một vị trí quan trọng

---

[3].Cuối năm Kỷ Mão (979), Đỗ Thích đã giết vua Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn. Sau khi vua Đinh Tiên Hoàng mất, triều đình đưa Đinh Toàn lên ngôi khi mới 06 tuổi. Năm 980, nhà Tống sai Hầu Nhân Bảo sang xâm lược nước ta, tình hình đất nước lâm nguy. Trước hoàn cảnh đó, triều đình và Thái hậu Dương Vân Nga đưa Thập đạo tướng quân Lê Hoàn lên ngôi Hoàng đế. Lê Hoàn giáng phong Đinh Toàn xuống làm Vệ Vương. Từ đây, nhà Đinh chấm dứt vai trò của mình trong lịch sử.

trong khu vực trước những biến động lớn đã từng xảy ra và còn tiếp diễn ở nhiều thế kỷ sau này.

Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời nhà Đinh ra đời, tồn tại, phát triển cùng với việc thiết lập triều đình riêng do một hoàng đế đứng đầu, có niên hiệu riêng, quản lý một lãnh thổ riêng biệt, là sự khẳng định mạnh mẽ nền độc lập, tự chủ của đất nước vừa mới được khôi phục sau hơn một thiên niên kỷ lệ thuộc vào phong kiến phương Bắc. Đây là Nhà nước mở đầu cho thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.

Công lao, đóng góp to lớn của Đinh Tiên Hoàng trong tiến trình lịch sử dân tộc còn mãi muôn đời.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỈNH NINH BÌNH